TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 324/2019/QĐST-DS	*Quận 1, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Thư ký phiên họp: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Kim Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 143/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 3578/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trương Huỳnh L, sinh năm 1968
Địa chỉ: số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1987
Địa chỉ: 8 Đường H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Hợp đồng ủy quyền số 000675 ngày 13 tháng 3 năm 2019 lập tại Văn phòng Công chứng B).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Vĩnh H, sinh năm 1963
Địa chỉ: số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1987
Địa chỉ: 8 Đường H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Hợp đồng ủy quyền số 000676 ngày 13 tháng 3 năm 2019 lập tại Văn phòng Công chứng B).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu ông Trương Huỳnh L có người đại diện hợp pháp là ông Trần Tuấn L trình bày:

Ba của ông là ông Trương Huỳnh M và mẹ của ông là bà Đào Thị C (chết năm 2001). Ông M và bà C có 02 người con là Trương Vĩnh H và Trương Huỳnh L. Năm 1978 ông M bỏ nhà ra đi không còn liên lạc gì với gia đình. Năm 1989 bà C xin ly hôn với ông M vì ông M bỏ đi mất tích từ năm 1978 và được Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết cho ly hôn theo bản án số 91/LH/ST ngày 09 tháng 12 năm 1989. Đến thời điểm hiện tại ông M đã đi khỏi địa phương hơn 40 năm và không có bất kỳ thông tin nào dù gia đình đã nỗ lực tìm kiếm. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương

Huỳnh M là đã chết theo quy định của pháp luật để ông thực hiện các thủ tục liên quan đến nhân thân ông M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Vĩnh H có người đại diện hợp pháp là ông Trần Tuấn L trình bày: Ông là con của ông Trương Huỳnh M và bà Đào Thị C. Ông Trương Huỳnh M đã bỏ đi mất tích từ năm 1978 đến nay không có tin tức gì. Nay ông đồng ý với yêu cầu của ông Trương Huỳnh L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương Huỳnh M là đã chết.

Các đương sự có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng có có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận ông Trương Huỳnh M biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Trương Huỳnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Trương Huỳnh M có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp, do đó Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Trương Huỳnh M, sinh năm 1932 có vợ là bà Đào Thị C, sinh năm 1928. Ông Trương Huỳnh M bỏ nhà ra đi từ năm 1978 đến nay không còn liên lạc và có tin tức gì với gia đình. Bà Đào Thị C đã ly hôn ông Trương Huỳnh M theo bản án số 91/LH/ST ngày 09 tháng 12 năm 1989 của Tòa án nhân dân Quận M. Bà Đào Thị C chết năm 2001. Ông Trương Huỳnh L là con ruột của ông Trương Huỳnh M. Nay ông Trương Huỳnh L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương Huỳnh M là đã chết.

Căn cứ công văn số 157/CAQ1 (QLHC) ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Ông Trương Huỳnh M, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1932, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 2 Đường C, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng đã bị xóa khẩu ngày 21 tháng 12 năm 1978 với

lý do: bỏ nhà đi không lý do.

Tòa án nhân dân Quận M đã có Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 1206/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 1207/TB-TAQ1 ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với ông Trương Huỳnh M, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Huỳnh L đã đăng thông báo tìm kiếm ông M trên báo Thanh Niên các ngày 19, 20, 21 tháng 4 năm 2019 và Đài Tiếng nói Việt Nam các ngày 02, 03, 04 tháng 5 năm 2019. Tuy nhiên đến nay vẫn không có tin tức của ông Trương Huỳnh M.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận ông Trương Huỳnh M biệt tích từ ngày 21 tháng 12 năm 1978 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trương Huỳnh L về việc tuyên bố ông Trương Huỳnh M là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về ngày chết của ông Trương Huỳnh M: căn cứ vào ngày ông M bị xóa khẩu là ngày 21 tháng 12 năm 1978 nên xác định ngày 21 tháng 12 năm 1978 là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông M. Ngày chết của ông M được xác định là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày ông M biệt tích, thời hạn 5 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về ông M. Do đó ngày, tháng, năm chết của ông M được xác định là ngày 22 tháng 12 năm 1983 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trương Huỳnh L chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trương Huỳnh L.

Tuyên bố: Ông Trương Huỳnh M (sinh năm 1932; Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: số 2 Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Ngày chết của ông Trương Huỳnh M là ngày 22 tháng 12 năm 1983.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trương Huỳnh M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trương Huỳnh M được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của

ông Trương Huỳnh M được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Trương Huỳnh M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trương Huỳnh L chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007286 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Huỳnh L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- UBND P.Đ, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Nguyễn Mai Phương